

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2022/HS-ST
Ngày 19-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quản Thị Dung;
Bà Bùi Thị Đào;
Ông Lê Bắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Giàng A G, sinh ngày 02/3/1993 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Bản P, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Giàng A P1 và bà Sùng Y M1; có vợ là Khà Y S và 03 con (*con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016*); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2022 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm Mạnh H1, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Khà Y S, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Xóm P, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Anh Giàng A S1, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Bản P2, xã P2, huyện M,

tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Tênh Lao D, sinh năm 2002. Nơi cư trú: X, xã C, huyện M2, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 21/4/2022, Tổ công tác Công an xã L làm nhiệm vụ tại khu vực đường liên xã thuộc địa phận bản T, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La phát hiện Giàng A G đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 90H8-6264 theo hướng từ bản T đi xóm P, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã dừng xe G để kiểm tra, phát hiện trong cốp xe của G có 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A G và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Ngoài ra còn tạm giữ của G: 01 xe máy biển kiểm soát 90H8-6264; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

Hồi 02 giờ 45 phút ngày 22/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định chất ma túy đối với số vật chứng thu giữ, kết quả: Chất bột màu trắng có khối lượng 122,87 gam; trích lấy 1,12 gam làm mẫu trưng cầu giám định ma túy, ký hiệu G.

Tại Kết luận giám định số 707/KL-KTHS ngày 22/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu G là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,12 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ 122,87 gam; Loại Heroine”.

Quá trình điều tra, Giàng A G khai nhận:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 21/4/2022, Giàng A G đang ở nhà tại xóm P, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình thì Giàng A S1 gọi điện đặt mua 03 cây Heroine với giá 15.000.000 đồng/01 cây và bảo G lên nhà S1 lấy tiền trước, G đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, G điều khiển xe máy biển kiểm soát 90H8-6264 đến nhà S1 trao đổi việc mua bán ma túy, S1 đưa cho G 35.000.000đ và hẹn khi nào nhận ma túy sẽ trả nốt 10.000.000đ, G đồng ý và cầm tiền đi về nhà.

Khoảng 16 giờ ngày 21/4/2022, G điều khiển xe máy đến bản L1, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La gặp Sòng A P3 (*G quen từ trước đó*) hỏi mua 03 cây Heroine với giá 14.000.000đ/01 cây, G hẹn sẽ trả trước 35.000.000đ, khi nào bán được ma túy sẽ trả nốt 7.000.000đ. P3 đồng ý và hẹn G 22 giờ cùng ngày

đền gốc cây đa thuộc khu vực giáp ranh giữa xóm P, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình và bản T, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La để giao dịch ma túy.

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 21/4/2022, G điều khiển xe máy biển kiểm soát 90H8-6264 đến chỗ hẹn. Khi gặp nhau, P3 đưa cho G 01 gói nilon màu đen và nói bên trong có Heroine, G cất gói ma túy vào cốp xe rồi đưa cho P3 35.000.000đ, sau đó điều khiển xe máy đi về nhà. Đi được khoảng 50m sang địa phận bản T thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Về nguồn gốc 122,87 gam Heroine thu giữ trong vụ án: Giàng A G khai mua của Sòng A P3, trú tại: Bản L1, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 93/CTr-VKS-P1 ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Giàng A G về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Giàng A G thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Khà Y S, anh Giàng A S1 khai nhận không liên quan đến hành vi phạm tội của Giàng A G. Chị S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình chị tài sản là chiếc xe máy; anh S1 đề nghị trả lại 02 chiếc điện thoại bị thu giữ trong vụ án.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Giàng A G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng A G mức hình phạt 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định ma túy; trả lại cho bị cáo Giàng A G 01 chiếc điện thoại di động; trả lại cho chị Khà Y S chiếc xe máy thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A G; trả lại cho anh Giàng A S1 02 chiếc điện thoại bị thu giữ.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A G nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống xã đặc biệt khó khăn; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội, ông ngoại là người có công với nước được tặng thưởng huân, huy chương kháng

chiến. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo. Về vật chứng, đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động và trả lại cho gia đình bị cáo chiếc xe máy bị thu giữ trong vụ án.

Bị cáo Giàng A G nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Khà Y S, anh Giàng A S1 không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Ngày 21/4/2022, tại khu vực đường liên xã thuộc địa phận bản T, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La, bị cáo Giàng A G bị phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi vận chuyển 122,87 gam Heroine, mục đích vận chuyển để bán lại kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an xã L lập hồi 22 giờ 15 phút ngày 21/4/2022 tại bản T, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La đối với Giàng A G cùng vật chứng thu giữ là 01 gói được gói bằng 02 lớp nilon màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là Heroine.

- Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 02 giờ 45 phút ngày 22/4/2022 tại Công an huyện V xác định: Chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A G có khối lượng 122,87 gam.

- Kết luận giám định số 707/KL-KTHS ngày 22/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 122,87 gam; Loại Heroine*”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Giàng A G tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của anh Mùa A P3, sinh năm 1993, trú tại: Bản C1, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A G; phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Giàng A G đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Giàng A G là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán chất ma túy để kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép 122,87 gam ma túy, loại Heroine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “... *Heroine... có khối lượng 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A G thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới bảo đảm biện pháp trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo Giàng A G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Giàng A G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội (Giàng A C2), ông ngoại (Sùng A H2) là người có công với nước được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Giàng A G còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sống ở xã đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[7] Về các đối tượng có liên quan

Đối với Sòng A P3, trú tại: Bản L1, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La: Giàng A G khai P3 là người đã bán cho G 122,87 gam Heroine thu giữ trong vụ án. Kết quả điều tra xác định trên địa bàn bản L1, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La không có ai tên Sòng A P3 có đặc điểm nhận dạng như lời khai của G. Ngoài lời khai của G thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là có cơ sở.

Đối với Giàng A S1 (*là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*): Quá trình điều tra và tại phiên tòa, S1 thừa nhận ngày 21/4/2022 có gọi vào số điện thoại của Giàng A G mục đích hỏi mua “*Nanh lợn*”. S1 không thừa nhận việc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy với G. Ngoài lời khai của G thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8] Về vật chứng

- Đối với 121,75 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định ma túy cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; Test thử ma túy của Giàng A G, Giàng A S1: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Giàng A G: Xét đây là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Giàng A S1: Xét đây là tài sản cá nhân của S1, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho S1.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE biển kiểm soát 90H8-6264 (*Đăng ký xe mang tên Lê Thị Tuyết*): Kết quả điều tra xác định đây là tài sản chung của Giàng A G và vợ là chị Khà Y S mua lại của ông Đào Văn L2, trú tại: Bản C1, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Mặc dù đây là phương tiện bị cáo G đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng xét chị S không được trao đổi, bàn bạc, không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội G. Chiếc xe máy nêu trên là tài sản chung có giá trị lớn trong gia đình nên việc chị S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại là có căn cứ, cần chấp nhận.

[9] Về án phí

Bị cáo Giàng A G là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, sống ở xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ nên đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Giàng A G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng A G 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 121,75 gam ma túy, loại Heroine, cùng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + hai vỏ gói nilon màu đen ban đầu, được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an huyện V phát hành còn nguyên niêm phong.

- Test thử ma túy của Giàng A G được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an huyện V phát hành còn nguyên niêm phong.

- Test thử ma túy của Giàng A S1 được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an huyện V phát hành còn nguyên niêm phong.

2.2. Trả lại cho bị cáo Giàng A G 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen (*điện thoại bàn phím*), 02 imei có 04 số cuối: Imei 1 614/0, imei 2 615/7, kèm 01 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng.

2.3. Trả lại cho anh Giàng A S1:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh (*điện thoại bàn phím*), 02 imei có 04 số cuối: Imei 1 2031, imei 2 2039, kèm 02 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen (*điện thoại cảm ứng*), có 02 imei: Imei 1 868683047731652, imei 2 868683047731645 kèm 02 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng.

2.4. Trả lại cho chị Khà Y S 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, màu sơn đen, biển kiểm soát 90H8-6264, số khung RLHJE180XAY226305, số máy JF27E-0266673, xe có 01 chìa khóa, 02 gương chiếu hậu, đã qua sử dụng.

3. Về án phí

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A G.

4. Về quyền kháng cáo

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 19/9/2022*).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải